

**VIỆN KSND TỐI CAO
VIỆN KSND TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 130/QĐ -VKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Ngân sách nhà nước năm;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông báo số 187/TB-VKSTC ngày 15/9/2022, của Viện KSND tối cao về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2021 đối với Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách 2021 của Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Viện KSND tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trong ngành KSND tỉnh Hà Tĩnh thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đồng chí Lãnh đạo viện;
- Các đơn vị dự toán trực thuộc;
- Trang tin điện tử VKSND tỉnh;
- Lưu: VP, KT, VT.

VIỆN TRƯỞNG



[Signature]
Lê Thị Quỳnh Hoa



Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Viện Kiểm Sát Nhân Dân tỉnh Hà Tĩnh

Chương: 004

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2021

(Kèm theo Quyết định số 130/QĐ-VKS ngày 21/10/2022 của Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh.)

Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)		
					Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Lộc Hà	Viện Kiểm Sát Nhân Dân Thành phố Hà Tĩnh	Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Vũ Quang
1	2	3	4	5 = 4-3	6	7	8
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
I	Số thu phí, lệ phí						
1	Lệ phí						
2	Phí						
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại						
1	Chi sự nghiệp						
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
2	Chi quản lý hành chính						
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ						
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước						
1	Lệ phí						
2	Phí						
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	37.422.118.000	37.422.118.000		1.346.300.000	2.097.000.000	1.249.300.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	37.422.118.000	37.422.118.000		1.346.300.000	2.097.000.000	1.249.300.000
1	Chi quản lý hành chính	37.195.318.000	37.195.318.000		1.346.300.000	2.097.000.000	1.249.300.000
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	34.240.100.000	34.240.100.000		1.294.800.000	2.009.500.000	1.203.800.000
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.955.218.000	2.955.218.000		51.500.000	87.500.000	45.500.000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ						
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ						
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng						
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						



STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)		
					Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Lộc Hà	Viện Kiểm Sát Nhân Dân Thành phố Hà Tĩnh	Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Vũ Quang
1	2	3	4	5 = 4-3	6	7	8
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	226.800.000	226.800.000				
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	226.800.000	226.800.000				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình						
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
5	Chi bảo đảm xã hội						
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
6	Chi hoạt động kinh tế						
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						

Đơn vị: Viện Kiểm Sát Nhân Dân tỉnh Hà Tĩnh
Chương: 004

STT	Nội dung	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)			Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)		
		Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Can Lộc	Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Hương Khê	Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Kỳ Anh	Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Cẩm Xuyên	VP Viện Kiểm Sát Nhân Dân tỉnh Hà Tĩnh	Viện Kiểm Sát Nhân Dân Thị xã Hong Lĩnh
1	2	9	10	11	12	13	14
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
I	Số thu phí, lệ phí						
1	Lệ phí						
2	Phí						
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại						
1	Chi sự nghiệp						
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
2	Chi quản lý hành chính						
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ						
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước						
1	Lệ phí						
2	Phí						
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	1.660.200.000	1.716.300.000	1.759.600.000	1.537.700.000	15.836.218.000	1.543.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.660.200.000	1.716.300.000	1.759.600.000	1.537.700.000	15.836.218.000	1.543.000.000
1	Chi quản lý hành chính	1.660.200.000	1.716.300.000	1.759.600.000	1.537.700.000	15.609.418.000	1.543.000.000
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.596.700.000	1.646.800.000	1.696.100.000	1.474.200.000	13.485.100.000	1.485.500.000
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	63.500.000	69.500.000	63.500.000	63.500.000	2.124.318.000	57.500.000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ						
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ						
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng						
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề					226.800.000	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					226.800.000	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình						
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						

STT	Nội dung	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)			Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)		
		Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Can Lộc	Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Hương Khê	Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Kỳ Anh	Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Cẩm Xuyên	VP Viện Kiểm Sát Nhân Dân tỉnh Hà Tĩnh	Viện Kiểm Sát Nhân Dân Thị xã Hong Lĩnh
1	2	9	10	11	12	13	14
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
5	Chi bảo đảm xã hội						
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
6	Chi hoạt động kinh tế						
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường						
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin						
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn						
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						

Đơn vị: Viện Kiểm Sát Nhân Dân tỉnh Hà Tĩnh
Chương: 004

STT	Nội dung	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)			Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)		
		Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Nghị Xuân	Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Đức Thọ	Viện Kiểm Sát Nhân Dân Thị xã Kỳ Anh	Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Hương Sơn	Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Thạch Hà	
1	2	15	16	17	18		
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
I	Số thu phí, lệ phí						
1	Lệ phí						
2	Phí						
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại						
1	Chi sự nghiệp						
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
2	Chi quản lý hành chính						
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ						
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước						
1	Lệ phí						
2	Phí						
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	2.325.200.000	1.614.000.000	1.492.900.000	1.592.900.000	1.652.100.000	
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.325.200.000	1.614.000.000	1.492.900.000	1.592.900.000	1.652.100.000	
1	Chi quản lý hành chính	2.325.200.000	1.614.000.000	1.492.900.000	1.592.900.000	1.652.100.000	
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.249.700.000	1.550.500.000	1.429.400.000	1.529.400.000	1.588.600.000	
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	75.500.000	63.500.000	63.500.000	63.500.000	63.500.000	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ						
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ						
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia						
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ						

Đơn vị: Viện Kiểm Sát Nhân Dân tỉnh Hà Tĩnh
Chương: 004

STT	Nội dung	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)			Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)		
		Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Nghị Xuân	Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Đức Thọ	Viện Kiểm Sát Nhân Dân Thị xã Kỳ Anh	Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Hương Sơn	Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Thạch Hà	
1	2	15	16	17	18		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở						
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng						
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề						
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình						
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
5	Chi bảo đảm xã hội						
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
6	Chi hoạt động kinh tế						
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường						
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin						
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn						
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						

TỈNH HÀ TĨNH